TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-05-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: STUROVA 1442/48, STARE MESTO, NITRA, Cộng hoà XLO-VA-KIA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải

Phòng ngày 19/9/2014. Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 chung sống hạnh phúc và sinh con đầu là cháu Vũ Phúc S vào năm 2015. Đến năm 2017, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà XLO-VA-KIA, tháng 6 năm 2019 chị H sang nước Cộng hoà XLO-VA-KIA đoàn tụ với anh H1. Tháng 10 năm 2023, chị H sinh cháu thứ hai là cháu Vũ Anh K. Lúc này, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung, tình cảm rạn nứt, chị H và anh H1 sống ly thân từ đó đến nay. Sau đó chị H và anh H1 không còn liên lạc với nhau nữa, chị H cũng không có tin tức gì của anh H1, không biết địa chỉ của anh H1 ở nước ngoài. Đến tháng 10 năm 2024 chị H và cháu K về nước, anh H1 vẫn ở lại nước Cộng hoà XLO-VA-KIA để làm việc.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vũ Văn H1 để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 có 02 con chung là cháu Vũ Phúc S, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 19/10/2023. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu. Chị có công việc, có thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh H1 đang ở nước ngoài làm việc, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thoả thuận nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2025 (đã được hợp pháp hoá lãnh sự), bị đơn là anh Vũ Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị H về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Đặng Thị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vũ Văn H1, đề nghị Toà án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 có 02 con chung là cháu Vũ Phúc S, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 19/10/2023. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu và nay anh H1 đang làm việc ở nước ngoài nên đề nghị Toà án giao 02 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh H1 đề nghị Toà án tống đạt toàn bộ văn bản tố tụng cho anh H1 thông qua chị H, chị H sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho anh H1.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị H không có yêu cầu nên anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu Vũ Phúc S trình bày: Cháu đề nghị được ở với mẹ là chị Đặng Thị H.

Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị H và anh H1 vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn về cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng ngày 19/9/2014. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay đang sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Vũ Phúc S, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 19/10/2023. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Chị H có công việc, thu nhập ổn định, có chỗ ở đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con; anh H1 cũng có quan điểm đề nghị Toà án giao 02 cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn với anh Vũ Văn H1 nên quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn là anh Vũ Văn H1 hiện đang sống và làm việc tại STUROVA 1442/48, STARE MESTO, NITRA, Cộng hoà XLO-VA-KIA, tuy nhiên có đăng ký hộ khẩu thường trú ở: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Đặng Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Vũ Văn H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 09 năm 2014. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau đó, anh H1 sang nước ngoài làm ăn, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn tình cảm, có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Xét thấy, chị H và anh H1 hiện mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Đặng Thị H xin được ly hôn với anh Vũ Văn H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H1.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 có 02 con chung là cháu Vũ Phúc S, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 19/10/2023. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu. Anh H1 cũng có quan điểm đề nghị Toà án giao 02 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện nay anh H1 đang làm việc tại nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc tốt cho các con. Cháu S cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con nên cần áp dụng các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con Vũ Phúc S và Vũ Anh K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H1.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Vũ Văn H1 có 02 con chung là cháu Vũ Phúc S, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Vũ Anh K, sinh ngày 19/10/2023. Giao hai con chung là Vũ Phúc S và Vũ Anh K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000863 ngày 13/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Uỷ ban nhân dân xã Quyết Tiến, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Giang